

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2024

Về việc “*T/c ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 553/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số B, tổ A, khu vực Bình Thường B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ tạm trú: Số B đường P, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số B, tổ A, khu vực Bình Thường B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Ông T1 vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Phần trình bày của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Trần Văn T1 qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây bà T và ông T1 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Hiện nay, mặc dù đã nhiều lần cố hàn gắn cũng như được mọi người động viên nhưng tình trạng hôn nhân không được cải thiện, mâu thuẫn của vợ chồng bà T và ông T1 ngày càng trầm trọng hơn. Bà T nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T1.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống thì bà T và ông T1 có 01 con chung tên Trần Trọng H, sinh ngày 11/11/2014 (nam). Bà Tiên đồng ý

đề con chung tên Trần Trọng H cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về con chung bà Tiên đồng ý giao cháu H cho ông T1 nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà T và ông T1 qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, bà T và ông T1 có phát sinh mâu thuẫn và bà T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T1 tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà T và ông T1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã động viên đoàn tụ nhưng bà T vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn, cho thấy rằng hôn nhân giữa bà T và ông T1 không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống thì bà T và ông T1 có 01 con chung tên Trần Trọng H, sinh ngày 11/11/2014 (nam). Bà Tiên đồng ý giao ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu H hiện đang sinh sống cùng ông Trần Văn T1 và cháu H cũng có nguyện vọng sống cùng cha nên Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung, ông T1 vắng mặt nên không ý kiến về vấn đề này nên nếu sau này phát sinh vấn đề cấp dưỡng sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: do xét xử vắng mặt ông T1 nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Áp dụng:**

- Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ T. Bà Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với ông Trần Văn T1.

2. *Về con chung:* Giao con chung của bà T và ông T1 tên Trần Trọng H, sinh ngày 11/11/2014 (nam) cho ông Trần Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ T, không ai được ngăn cản bà T thực hiện quyền này. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Do xét xử vắng mặt ông T1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí:* Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002558 ngày 22/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND quận Bình Thủy;
- Chi cục THADS quận Bình Thủy;
- UBND phường Long Xuyên (Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2015 ngày 22/10/2015);
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Anh Quốc**